

## THIÊN THỨ MƯỜI HAI: TÔNG YẾU TỰ TƯ

Chín tuần tu học (1 tuần 10 ngày) siêng năng tu đạo, trau dồi thân tâm. Nhiều người mê muội không tự thấy lỗi mình. Lý phải nên nhờ vào chúng tăng thanh tịnh chỉ dạy. Dù mình có tội, lúc tự tứ tăng nêu lỗi, bên trong rõ ràng không ẩn riêng, bên ngoài hiển bày có dấu vết.

Thân miệng ý nhờ vào người khác, nên gọi là Tự tứ.

Bởi vậy, bộ Ma-đắc-lặc-già nói: Vì sao làm tự tứ?

Vì làm cho các Tỳ-kheo không cô độc, mỗi người nhớ lỗi phát lồ sám hối tội lỗi. Vì hết lời điều phục làm cho thanh tịnh, vì tự ý mình ưa thích không có tội, cho nên chế ra ở cuối hạ. Nếu nói ở đầu hạ sáng chế nhóm họp, sẽ đồng với khoản lập yếu chín tuần, đồng tu xuất ly. Nếu nghịch tướng cử phát, sợ thành oán thù tranh chấp, lần lượt đua nhau phế đạo loạn nghiệp, cho nên chế ra hạ. Cuối hạ, vì ba tháng sách tiến tu hành, đồng trụ tiến nghiệp, nhưng nói mỗi nơi riêng biệt tùy phương đến, ắt có nghiệp ác tự không thể một mình tuyên, lỗi chướng đạo sâu, nghĩa không che lấp. Cho nên phải thỉnh chỉ dạy, vì có việc này. Cho nên luật cho an cư xong tự tứ. Tỳ-ni Mẩu chép: trong chín mươi ngày kiên trì giới luật và tu các điều lành đều không hủy mất hạnh trong sa-ch. Cho nên an cư xong tự tứ.

Đây là tự nói tha hồ cho người khác nêu tội, chẳng phải cho tự tứ là ác. Đây Tuy hiển bày có người không biết lạm dùng, tự trung chia làm ba.

1. Nói rõ tương ứng duyên nhóm họp.

2. Phương pháp tự tứ

3. Nói về các hạnh.

- Trong phần duyên nhóm họp lại chia làm hai

1. Nói về thời tiết: Nghĩa là có tháng nhuận, y vào nhuận an cư, ngày 15 tháng 7 tự tứ, không y theo tháng nhuận, theo Ma-đắc-lặc-già đủ chín mươi ngày thì tự tứ. Nếu tháng bảy nhuận thì tự tứ tháng 7 trước, chẳng phải an cư hạ trước, qua nhuận rồi đủ số chín mươi ngày thì tự tứ.

2. Nhân tranh luận thêm bớt tự tứ, như trong giới nói:

Tu đạo an vui kéo dài ngày tự tứ, được đến ngày 15 tháng 8. nhưng trong luật chỉ nói ngày 14, ngày 15 tự tứ. Cho đến trong phần y cấp thí phần thứ lớp thêm ngày 16 tự tứ. Trong phần thêm ba ngày trong ba tự tứ.

Luật nói: An cư xong tự tứ thì ngày 16 tháng 7 là cố định.

Luật lại nói: Tăng tự tứ ngày 14, ni tự tứ ngày 15, đây gọi là nương nhau hỏi tội. Cho nên chế ra ngày khác, và luận tác pháp ngày 3 thông dụng, khắc định nhất kỳ, nhất định ngày 16.

Nếu có nạn, như trong Ngũ Bách Vấn chép:

1/ Tháng tự tứ. 2/ Nói về ứng theo người đúng sai. Nếu người phá hạ không an cư, tuy không được tuổi hạ, còn cử tội nghĩa thông với lý nhất định, nương theo chúng tăng tự tứ, trị cử.

Luật Tứ Phần chép: Nếu người hậu an cư, theo người tiền an cư tự tứ trụ trì đủ ngày.

2/ Về phương pháp tự tứ, chia làm ba, tức ba người đến năm người trở lên, chia làm bốn:

1. Nói rõ duyên khởi tăng nhóm họp.
2. Tự tứ năm đức có tiến không
3. Ni đến thỉnh tội
4. Lược qua các việc

Trong phần duyên khởi tăng nhóm họp phải có từ năm vị tăng trở lên được bạch sai tự tứ. Phải hô chuông nhóm tăng. Mỗi người trải chiếu ngồi dưới đất, để cùng nhau cử tội. Vì ở trên giường tương kiêu mạn không dứt. Luật nói: Không được ở trên tòa, không được ngồi dưới đất, phải lia tòa tự tứ.

Luật Ngũ Phần chép: Đất bùn trải tòa cỏ mà tự tứ. Lại vén y bày vai phải, gối phải sát đất chấp tay. Trước dùng nước thơm rửa thẻ xương số các lệnh đại đồng thuyết giới. Chỉ sửa đổi từ thuyết giới thành tự tứ. Cho đến sa-di cung phải nhóm họp ở tầng đường để đồng nghĩa với cử trị. Đợi xương xong rồi mới bắt đầu được đi.

Cách tự tứ chỗ khác như biệt pháp có nói:

3/ Nói về năm đức có tiến không, chia làm hai:

1. Pháp sáu người trở lên
2. Pháp năm người

- Trong phần pháp sáu người trở lên lại chia làm bốn:

1. Chọn người đúng sai
2. Sai pháp chánh thức
3. Hành sự năm đức
4. Nghi thức đối tòa nói

1) Trong phần chọn người đúng sai, Luật Tứ Phần lấy đủ hai hoặc năm người nghĩa là không có thương ghét, sợ si, biết tự tứ, không tự tứ, đây gọi là năm đức tự tứ. Văn luật lai sai biết thời, không vì phi thời. Như thật không vì luống dối, lợi ích không tổn giảm, nhu nhuyễn không

thô bạo, từ tâm không tức giận. Đây gọi là năm đức cử tội. Mục đích làm cho hòa hợp, không tranh cãi có tội, không sai lầm.

Muốn làm cho ở trước người sám hối thanh tịnh đức tốt bên ngoài sáng sửa. Cho nên có thể khuyển dụ lia phiền não. Vì muốn xin vật cho vui không muốn phi pháp. Cho nên sai hai người. Văn trong Tứ Phần không rõ. Trong luật Thập Tụng, Tăng-kỳ đều sai hai người làm pháp. Trong Ngũ Phần thì hai người trở lên cho đến nhiều người.

Tam Thiên Oai Nghi nói: Phải sai hai người, vì tăng tự tứ xong, tự mình hưởng về xuất tội, không đợi tìm cầu người khác tự tứ. Vì người khác tăng không sai. Nay người hành sự có chỗ sai riêng. Đây chưa giống với các bộ. Lại sai người trẻ tuổi đánh kiền-chùy, phần nhiều không sinh thiện. Thập Tụng và Tăng-kỳ thì sai Thượng tọa có đức, sai hạ tọa đến chỗ Thượng tọa tự tứ.

2) Gia pháp sai khiến: Phải Thượng tọa sai hai người trong chúng, cả hai người đủ năm đức, không cần phải gọi đến đứng trước mà làm. Đây là biệt chúng, thường thường như vậy, phải ngồi thẳng trên giường của mình. Người làm yết-ma cầu dục vấn hòa, cách ấy nói là:

Đại Đức tăng xin lắng nghe tôi là Tỳ-kheo... nhận dục tự tứ của người kia.

Người kia việc tăng đúng như Pháp gửi dục tự tứ. Luật này tự tứ khai dục, không đồng với các luật khác. Cho nên dạy: người làm phải biết. Vấn hòa, đáp yết-ma tự tứ cũng có chung riêng như trên. Nên nói: Đại Đức tăng xin lắng nghe, nếu tăng phải thời mà đến, xin tăng bằng lòng cho. Tăng sai Tỳ-kheo... làm người nhận tự tứ, Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng sai Tỳ-kheo... làm người nhận tự tứ xong. Tăng bằng lòng im lặng, việc này cứ hành trì như thế.

3) Pháp năm đức hành sự: Sai rồi liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, oai nghi nghiêm chỉnh đến trước Thượng tọa, duỗi tay xuống đất bạch rằng:

Đại đức tăng xin lắng nghe, ngày nay chúng tăng tự tứ. Nếu tăng phải thời mà đến, Tăng bằng lòng cho hòa hợp tự tứ, tác bạch như thế. Không nên đứng làm chúng riêng thì không thành. Nếu khi tăng sai người tự tứ, đáp rằng sai người nhận tự tứ, người yết-ma không được dùng chung pháp sau. Cho đến người năm đức đơn bạch trước hòa. Đáp rằng đơn bạch hòa tăng tự tứ yết-ma. Nếu trước đáp thẳng thì thông hòa hai pháp.

Kế nói rõ pháp làm tòa cỏ. Luật Tứ Phần chỉ nói lia tòa, không nói tòa cỏ. Luật Ngũ Phần nói trải cỏ mà ngồi. Văn rõ y đó mà dùng. Lúc tự

tử, trước phải tìm cỏ khô, mềm, tùy theo được bao nhiêu người, để trước Thượng tọa, đến chỗ người năm đức hòa rồi, sai người trẻ tuổi theo thứ lớp làm. Người kia đến trước Thượng tọa quỳ thẳng nhận rồi, cho đến hạ tọa, đại chúng đông người, vào ba người giúp làm. Mỗi người lấy rồi trải ở trước tòa. Nếu Đại đức chúng chủ trải cũng được. Người năm đức đến trước tòa quỳ thẳng thưa: Tất cả tăng trải tòa cỏ, vén y bày vai phải, quỳ gối chấp tay. (Tăng đều y theo và xướng).

4) Pháp nói rõ đối tăng tự tứ, Tăng Nhất A-hàm nói: Như lai đồng với chúng tăng ngồi trên tòa cỏ, bảo các Tỳ-kheo: các thầy mỗi vị đến tòa cỏ, ta muốn thọ tuổi, rộng như trong kinh.

Tân Tuế: Kế đến là pháp chánh đối tăng tự tứ.

Một người trong năm đức đến trước Thượng tọa trải tọa cụ quỳ xuống. Người thứ hai trong năm đức lần đến trước thứ tọa đứng. (Đây là văn của luật Tăng-kỳ). Luật Tử Phần chép: Nếu Thượng tọa thấy người năm đức đến liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, quỳ xuống vén y bày vai phải chấp tay, tất cả chúng tăng theo cách của Thượng tọa.

Luật Thập Tụng chép: Năm đức nhất tâm niệm, ngày nay chúng tăng tự tứ, con là Tỳ-kheo... cũng tự tứ. Nếu thấy tội, nghe tội, nghi tội, xin đại đức Trưởng lão vì thương xót con mà nói. Nếu con thấy tội sẽ đứng như pháp mà sám hối (nói ba lần). Thượng tọa về chỗ của mình. Người năm đức đến trước Thượng tọa thứ ba đứng. Người thứ hai trong năm đức ấy đứng trước Thứ tọa, tác pháp đồng như trên. Như thế dần dần đến hạ tọa, tùy theo lời nói xong rồi trở về tòa của mình. Luật khai người bệnh tùy theo chỗ ở mà an trú. (Y cứ theo đây không bệnh xong phải tự tứ). Nếu hai người năm đức tự tứ. Tăng-kỳ nói người năm đức mỗi người đến chỗ mình ngồi nên tự tứ. Không được đợi tăng xong, sau đó tự tứ, tức phá pháp của luật Thập Tụng. Nếu chúng tăng nói xong, người năm đức đến trước Thượng tọa nói: Tăng nhất tâm tự tứ xong, liền như thường lễ rồi lui (văn Thập Tụng). Nếu người năm đức và tăng nêu tội sáu nhóm, hoặc tự cú đầu nói. Tăng nên xem xét kỹ càng. Mỗi người y theo thiên mà trị xong, sau đó tự tứ. Nêu người khác cử tội, suy xét đúng sai, so lường sự tình, chẳng có việc lạm dụng không. Y vào luật ngăn cản mà trị. Nếu sự thật là phạm nêu tội gốc không rõ, lại trị báng tội (cũng như trong chúng cương). Người năm đức nêu tội, bất luận hư thật, do vì tăng sai. Lại có tính buông lung, nêu thì thành hư.

- Gốc dễ sai lầm, tuy hợp cũng bị ràng buộc. Tình ở nơi lia ác. Cho nên không vào hạn trị, không đồng người khác. Tăng không sai liền bày tội, sợ lạm đến người thanh tịnh. Lại bên trong không có đức, phần

nhiều không biết thời, lại sinh gốc đầu tranh, đầu thành chúng yên ổn. Cho nên hư thì kết báng. Nếu tăng đủ hai mươi người, tùy theo phạm tội mà cử. Nếu năm người trở lên nêu việc được xuất tội, thì lại đình chỉ bạch, y cứ theo không giống như trong pháp bốn người nói.

Ba vị ni đến thỉnh pháp xuất tội, nếu không có ni chúng đến, y theo thường tự tứ, không cần đồng thuyết giới, hỏi ni có không.

Nếu ni đến, nên tự tứ, trước nói khiến đứng ở chỗ mắt thấy, tai không nghe, chúng tăng tự tứ nếu đến năm, ba người thì lượng thời sớm tối khiến ni được trở về. Thượng tọa dặn người năm đức đồng với trụ trì ni tự tứ. Phải bảo đến trong tăng lễ dưới chân, rồi sai nói ba việc thấy, nghe, nghi như trong phần biệt pháp có nói rõ. Đại chúng im lặng hồi lâu, Thượng tọa bảo ni rằng: Đại chúng thượng hạ mỗi người đều im lặng, người không nói thấy tội, là do ni trong không khuyết phạm, bên ngoài được thanh tịnh, mỗi người thanh tịnh, siêng năng hành đạo.

Cẩn thận đúng như pháp mà tự tứ, về chùa phải truyền lời dạy này nói cho ni biết, ngoài ra đồng với pháp ni. Đó gọi là pháp Bạch Nhật.

Thời nay phần nhiều ở đêm 14 hoặc đêm 15 tự tứ. Nếu ni ngày hôm sau đến hô chuông nhóm tăng, người không đến đòi dục, đại chúng nhóm họp rồi, ni đến trong tăng oai nghi như thường, thỉnh cầu ba việc. Ngoài ra, đồng như việc chỉ dạy ở trước.

Hỏi: Đây chẳng phải là phép của tăng, sao phải nhóm họp hết cầu đòi dục?

Đáp: Vì ni y vào tăng sai khắp cử tội. Nếu một người không biết thì không thành tự tứ. Cho nên Luật nói: Nếu tăng không đủ hoặc không hòa hợp thì sai hỏi lễ bái, không đắc pháp tự tứ. Chỗ đã có tăng, thông phải cử trị không lạm. Cho nên phải nhóm họp. Trong phần giáo giới ở luật Tăng-kỳ, vốn không có pháp yết-ma, cũng làm cho tùy duyên thuyết dục xong, sau đó giáo giới, ấy là pháp tăng, lý không nghiêng lệch, cho nên nay tăng ni tự tứ đồng là pháp tăng, y theo dùng không nghi.

Trong Bách Vấn chép: Cuối hạ ni đến thọ tuổi. Nếu hai ni trở lên thì được, còn một ni thì không được, vì ni một mình ra khỏi giới thì phạm tội trọng.

Nói rõ lược thuyết tạp hạnh, nói lược thuyết là: nếu có tám nạn duyên khác, như trong phần thuyết giới có nói. Phải lượng tăng nhiều ít, khó đến xa gần. Nếu tăng đông mà trời nóng vừa chật hẹp, minh tướng sắp mọc, thì phải sai người năm đức ở bên vai ba vị Thượng tọa nói ba lần. Ngoài ra, chúng tăng một lần nói liền thôi. Hoặc một người

thọ hai người tự tứ, quỳ xuống phải ở giữa, hai bên phải trái để lấy. Đồng thời phải một lần nói chỉ dạy làm cho đại chúng nghe biết. Luật nói: Không được lên nói tự tứ. Nay hoặc hai người có năm đức cùng một lúc mỗi người tự tứ, đó là phi pháp. Trong luật nói một lúc tự tứ thì náo loạn. Phật bảo mỗi người thứ lớp từ Thượng tọa tự tứ. Luật Thập Tụng nói. Phải theo Thượng tọa tự tứ, không được nghịch làm thứ lớp và làm người bố trí như pháp ích thực, đồng thời siêu việt xướng chung, v.v...

Luật Tứ phần chép: Nếu là cấp nạn như giặc thì không thể nhàn chậm. Người năm đức đến trước Thượng tọa quỳ bạch rằng: Nay có việc nạn không được nói một lần. Nên phải làm yết-ma mỗi người, nói ba lần.

Văn nói: Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu tăng phải thời đến, tăng bằng lòng cho tăng nay mỗi người cùng ba lần nói tự tứ, tác bạch như thế. Mỗi người liên đối với người khác nói ba lần. Văn đồng với pháp trước. Việc nạn đến gần, nếu muốn lại nói một lần cũng phải đơn bạch. Vì tự tứ này không đối với năm đức, tiến chẳng phải không có lý do. Cho nên phải yết-ma làm cho chúng đồng nghe. Chẳng phải loại trước, lược không cần cáo bạch. Vì đích thân đến chỗ người năm đức, nhiều ít lượng thời, vì được tự tại. Luật Tứ Phần nói có sáu loại được thuyết nạn thứ sáu, sơ cấp khai thẳng mà đi.

Hai là nói về tạp sự kết tiểu giới ngồi vòng tròn tự tứ. Việc đã ít, nên không xuất. Trên hết nói về pháp tăng sáu người, thuật đủ như trên. Kế nói về pháp chúng năm người đòi dục thì không khai. Hỏi hòa đáp xong liền bạch nhị sai. Một người năm đức xong, lại sai người thứ hai không được điệp hai người một lúc đồng pháp. Cho nên vì ngồi không vào số tăng. Khi lấy tự tứ một người năm đức đồng ngồi với tăng, một người năm đức chuyển dần lấy tự tứ. Nếu đến chỗ ngồi hai người cùng nói. Ngoài ra đồng với pháp trước.

Bốn người trở xuống đến đối thú, phải hạp hết cả giới trường, không được thọ dục, bốn người đối với một người nói riêng.

Các Đại đức nhất tâm niệm! Ngày nay chúng tăng tự tứ, tôi Tỳ-kheo... thanh tịnh (nói ba lần). Người khác cũng nói như trên. Nếu hai người đối thú, chỉ nói Đại đức nhất tâm niệm, ngoài ra từ đồng với trước. Nếu phạm tội ba-dật-đề trở xuống, bất luật tự nói nêu ra sám hối trước, rồi tự tứ sau. Nếu bốn người trở lên phạm pháp thâu-lan-giá, chỉ vào trong thuyết lan-giá cho đến trong thuyết Tăng tàn. Vì trao nghĩa không trị phạt. Nếu y theo Thập Tụng bạch xong đợi tăng đủ như pháp mà trị, không nên phá tự tứ. Trong phần thuyết giới của Luật Tứ Phần nói tự

phạm tội, nên báo cho tăng, sợ ngăn thuyết giới, bảo tâm niệm phát lồ. Sau đó được nghe giới. Đã đủ là tịnh hạnh, chúng pháp nhiếp trị công bằng, y cứ theo dùng không ngại, lý phải hợp với điều phạm, vì chúng không đủ thì không được trị. Người khác thanh tịnh, trong đây miệng nói. Nếu người không thật kết phạm, tùy phạm ba lần ba-dật-đề.

Không đồng thuyết giới im lặng, vọng tùy tội kết cào.

Nếu pháp một người, luật nói: nên ở chỗ thuyết giới quét rười nhà rồi trải ngồi. Dụng cụ như bình nước đầy, xà-la, v.v... đợi Tỳ-kheo khách. Nếu không đến nên đến trước tháp miếu oai nghi trang nghiêm, tâm niệm miệng nói: Ngày nay chúng tăng tự tứ, tôi Tỳ-kheo... thanh tịnh (nói ba lần), phạm khinh Đột-cát-la, tâm nệm sám hối xong tự tứ. Nếu cố phạm Đột-cát-la trở lên, nghĩa không trị phạt và phát lồ thì không hợp với nghĩa tự tứ. Ngoài ra y như trước.

3 Nói về tạp tướng.

Hỏi: Đối tăng tự tứ nói thấy tội sám hối đối thú tâm niệm đều nói thanh tịnh, vì sao?

Đáp: Trong tăng thông có nghĩa trị phạt, gia pháp để được đầy đủ. Người khác tuy có cử trị, nhiếp trị chưa có khả năng được hết.

Nhưng chỉ nói thanh tịnh cử tâm ứng tăng.

Hỏi: Tự tứ xong có được thuyết giới hay không?

Đáp: Theo Luận Minh Liễu trước thuyết giới, sau tự tứ.

Luật Tử Phần: Tự tứ tức là thuyết giới.

Hỏi: Tự tứ được tác bạch trước người chưa thọ giới cụ túc không?

Đáp: Trong Luật bảo đến chỗ không thấy không nghe làm yết-ma tự tứ. Nếu không chịu tránh đi, tăng tự đến chỗ không thấy nghe mà làm. Trong luật nói nếu người khác. Và tăng tự tứ xong có khách đến, nếu ít thì nói thanh tịnh, nhiều thì nói là thuyết.

Nếu hai người tác pháp rồi lại có ba người, pháp tăng tự tứ. Hai người đến lại đồng đối thú. Như trước trình bày rõ.

Hỏi: Ngày 15 tự tứ rồi được ra giới không?

Đáp: Không được, phá hạ lia y vì phần đêm chưa hết, thọ nhật đủ đến ngày 15 tháng 7 cũng phải trở lại giới. Vì ban đêm không đắc pháp.

Văn nói: Đến bảy ngày trở lại.

Hỏi: Giới này an cư, tự tứ chỗ khác được không?

Đáp: Tăng-kỳ nói không được sẽ kết phạm tội.

Hỏi: Người tiền an cư tự tứ xong hạ phân chia được vật, người hậu an cư có được vật không?



Đáp: Luật bảo nhận vật, ngày khác phải đủ. Nếu chia phòng xá, đồ nằm cũng cho vì chưa đến cố nhận.

Hỏi: Một lần nói, hai lần nói tự tứ chẳng có nạn duyên có thành không?

Đáp: Không thành. Trong luật nói nhóm Tỳ-kheo, sáu vị một lần nói, hai lần nói, lén nói, nói nhanh, không ở chỗ tự tứ, đi mà không ngồi, hoặc không nói Phật quyết không nên. Luật Tứ Phần nói: Tỳ-kheo trẻ không biết pháp tự tứ. Hòa-thượng xà-lê vờ đến dạy. Nếu lại quên, thì nên nói từng câu. Hỏi tuổi trẻ dạy bảo như thế, còn người già thì sao?

Đáp: Cũng đồng với cách của tuổi trẻ.

Cho nên trong luật nói A-nan nhiếp chúng không có pháp, Ca-diếp quả trách trẻ tuổi, A-nan nói: nay tôi bạc đầu sao gọi là thiếu niên trẻ tuổi?

Đáp: Ông không khéo quan sát việc, nên giống như trẻ tuổi.

Người già ngu pháp há không ví ư?

Hỏi: Trong giới tiền hậu an cư, tự tứ là thế nào?

Đáp: Tòng an cư nhiều người tự tứ.

Hỏi: An cư xong cần lìa chỗ cư của mình hay không?

Đáp: Luật nói an cư xong không đi thì phạm tội.

Tỳ-ni Mẫu nói: Tỳ-kheo an cư xong nên dời chỗ khác, nếu có duyên không được đi thì không phạm.

Nếu người duyên không có ra khỏi giới một đêm, về lại không phạm.

Ngũ Phần nói: An cư xong không đi dù một đêm cũng phạm xả đọa. Nếu không tác bạch thỉnh hạn, nếu không nhận chỗ thỉnh thì được ở. Tăng Nhất chép: Bảo các Tỳ-kheo hằng một chỗ, chỉ có năm phi pháp, ý thích phòng xá, vật chất. Lại đấm trước tài sản, sợ người đoạt lấy, hoặc phần nhiều hạp tài vật tham đấm, thường cùng người tại gia đi lại, trái với điều này được năm công đức.

Pháp y ca-hy-na: Luận Minh Liễu dịch là kiên thật, có thể hoặc nhiều y, y không bại hoại. Lại gọi là nan hoạt, vì người nghèo lấy sống vì nạn. Bỏ ít tài vào y công đức này hơn. Như lấy đại y Tu-di thì cho. Hoặc nói kiên cố, hoặc gọi là ứng phú, xưa dịch là y thường thiện phạt ác. Thường người tiền an cư, hậu an cư không được. Cũng gọi là y công đức. Vì tăng chúng cùng thọ y này lại được năm lợi công đức.

Tự trung chia ra năm loại:

1. Thời tiết thọ y
2. Y thể đúng sai



3. Chọn người khác nhau
4. Phương pháp thọ y
5. Xả y tiếng không, đồng thời nêu ra các tướng.

1) Nói rõ lúc thọ y: Luật Tứ Phần nói: An cư xong nên thọ y công đức, thì người trên an cư ngày 16 tháng 7 thọ, đến ngày 15 tháng 12 xả. Cho nên văn nói: Đến tháng 4 mùa Đông xả. Như thế cho đến ngày 15 tháng 8, hằng ngày cũng được thọ y, cho nên văn nói, tức ngày đến không qua đêm. Nghĩa là ngày được y liền thọ, không được qua đêm. Cho nên luật Thập Tụng nói: Nếu ngày đầu tháng (còn là ngày 16 tháng 7) được y, tức là ngày thọ. Nếu hai ngày, ba ngày cho đến ngày 15 tháng 8 cũng vậy. Ngũ Phần nói thọ có ngày 30, xả cũng là ngày 30. Người kia chỉ được lợi bốn tháng, không đồng với Tứ Phần có năm tháng lợi.

Tỳ-ni Mâu nói: Ngày 16 tháng 7 nên thọ, nếu duyên sự không kịp, qua ngày 15 tháng 8 thì không được. Trong lúc xả cũng giống đủ năm tháng xong, yết-ma xả. Người thọ vào ngày 16 tháng 7 được lợi một trăm năm mươi ngày. Người thọ ngày 15 tháng 8 được lợi một trăm hai mươi ngày, trung gian chuyển xuống có thể so sánh mà biết.

Thập Tụng hỏi: Thọ y công đức xong, quan làm tháng nhuần, tùy số ngày an cư lấy đủ, thì không được xếp vào nhuần.

2) Nói rõ y thể. Luật Tứ Phần nói: nếu được y mới, hoặc đàn việt cúng y, hoặc y phần tảo, sếp y mới tác tịnh. Nếu đã giặt xong nhận tác tịnh, tức ngày đến không qua đêm, không vì tà mệnh mà được. Không vì dua nịnh mà được, không vì tướng mà được, không vì kích phát mà được, không xả đọa. Người tịnh ứng pháp một vòng có duyên, năm điều là mười bức. Nếu quá số điều ấy, nên tự giặt nhuộm, căng ra sửa sang cắt làm mười bức may sửa.

Lại nói: Không được y nhuộm đại sắc, cho dùng màu ca-sa. (Đây nói là không chánh sắc).

Luật Thập Tụng chép: Nếu không cắt, giảm lượng không xếp bốn góc. Nếu cũ mục nát, che đậy người chết, đến mồ mà lấy (Tứ Phần nói là y phần tảo, chẳng phải y người chết) và từng thọ làm y ca-hy-na thì không thành, nếu xếp lá y thì được thành.

Bộ Ma-đắc-lặc-già nói: thọ ba y của Tỳ-kheo qua đời, thọ dụng ba y và y cũ thì không thành. Nếu khi cấp thí y thì y thành thọ. Luật Tăng-kỳ chép: chưa hề thọ dụng ba y được làm. Luật Ngũ Phần nói nếu giặt nhuộm may không đúng pháp, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc y gấm, hoặc chưa tự tứ xong mà thọ, hoặc tham lợi dưỡng cố xả, năm việc đều không thành. Trái lại với trên thì thành thọ. Luật Thiện Kiến nói: nếu y của

bảy chúng thì được thọ.

Hoặc trong ba y tùy thọ một, hai y thì được, luật Tứ Phần nói: phải vẫn bên, thắt làm móc thì được thành thọ.

3) Chọn người khác nhau. Trước nói về người thọ, sau nói về người trì.

Luật Tứ Phần chép: Không ở trước tăng mà thọ (nghĩa là cho người thế tục) Hoặc có nạn, hoặc không có Tăng-già-lê, hoặc tăng thọ y như pháp. Mà người kia ở ngoài giới, đều không thành.

Thiện Kiến nói: Người trên an cư được thọ. Nếu người hậu an cư phá an cư, tăng giới trường khác không được thọ lợi. Nếu chỗ này Tăng ít không đủ năm vị, thì được dự tăng ngoài thỉnh, tăng ngoài giới đủ số thì thành thọ. Tăng giới trường khác không được thọ lợi. Nếu trụ xứ có bốn Tỳ-kheo, một sa-di an cư gần xong, vì sa-di thọ đại giới được đủ số thành thọ. Người mới thọ giới cũng được năm lợi. Một Tỳ-kheo bốn sa-di cũng lại như vậy.

(Vì sa-di hạ tọa có công) Nếu trụ xứ tuy có năm người không giải mà thọ y được thỉnh, người ở giới trường khác biết pháp tăng đến làm yết-ma thọ y. Người ở giới trường khác tự không được thọ.

Luật Thập Tụng chép: Chư Tăng ở giới trường khác muốn thọ y, không thể được. Mỗi người giải giới của mình đồng kết thọ xong. Sau đó, kết riêng người xả thành xả, người không xả y vào lợi, người phạm Tăng tàn, người ở riêng học sám hối, người tấn sa-di, v.v... không thành thọ.

- Nói về người trì y: luật Thập Tụng chép: Người giữ y đủ năm đức như không thương, v.v... nghĩa là biết được thọ hay không được thọ, phân minh rõ ràng. Luật Thiện Kiến nói: Nếu nhiều người đem đến y công đức nên thọ một y, ngoài ra đồng với vật rẽ nên phân. Vật nặng thuộc bốn phương tăng, nếu thì chủ nói trì ba y tác cho hết, người trì y tùy ý thì chủ. Nếu yết-ma y ca-hy-na cho y hư. Nếu y hư phần nhiều cho người già, trung niên y hoại. Nếu người già phần nhiều cho người lão trung nhiều hạ, không được cho người keo kiệt.

Minh Liễu Luận Sở chép: Khi mới kiết hạ an cư, muốn thọ y ca-hy-na thì phải bạch tăng: Tôi muốn thọ y, Tăng xem người này không tham cất tài vật, có lòng từ bi, thích làm việc bố thí. Tăng có thể cho, nếu không như vậy thì không cần cho phép.

4) Phương pháp thọ y: Trước may pháp y, sau nói rõ cách thọ.

Luật Tứ Phần chép: Nếu được y chưa thành nên ở trong Tăng sai Tỳ-kheo bảo may. Nếu được thì thành. Nên thọ đúng pháp.

Luật Thiện Kiến chép: Nếu y chưa thành nên gọi tất cả Tỳ-kheo cùng may thành, không được nói đạo đức làm giữ nạn. Chỉ trừ người bệnh không được may. Phải may lộn, cho nên phải siêng năng. Y này Chư Phật đều khen. Xưa, Phật Ca-diếp có một vạn sáu ngàn Tỳ-kheo vây quanh cùng may. Các bộ nói may y phải có pháp rõ ràng. Thời nay có người nhiều là đã thành. Có lược không xuất.

Nói về chánh thọ. Nên lấy lớp ngang hai thước một xuyên. Năm xuyên như thế bỏ ở trong rương ở trước Thượng tọa. Luật Tăng-kỳ nói nên gấp lớp y bỏ trong rương rồi rưới hoa lên.

Nói về hòa tăng thọ y: Nên hô chuông nhóm tăng, chọn người phá hạ, người không an cư, người phạm Tăng tàn. Những người này bảo ngồi một chỗ. Vì không đồng thọ y. Ngoài ra người hợp thọ cùng ngồi một chỗ. Tuy ngồi riêng hai chỗ, phải đồng chúng pháp, tức phải đợi dục hỏi hòa đáp nói yết-ma thọ y ca-hy-na. Thượng tọa bạch rằng.

Đại Đức Tăng xin lắng nghe: Hôm nay, chúng tăng thọ y công đức, nếu tăng phải thời mà đến, tăng bằng lòng cho tăng nay hòa hợp thọ y công đức, tác bạch như thế. (bạch như thế xong cho hai Tỳ-kheo nên hỏi rằng ai giữ được y công đức) (Đáp: mỗi giáp giữ được.)

Nên làm yết-ma rằng: Đại đức tăng xin lắng nghe ! Nếu tăng phải thời mà đến, tăng bằng lòng cho, tăng sai Tỳ-kheo... vì Tăng mà giữ y công đức, tác bạch như thế. Đại đức tăng xin lắng nghe ! Tăng sai Tỳ-kheo... vì Tăng giữ y công đức, Trưởng lão nào bằng lòng tăng sai Tỳ-kheo... vì Tăng giữ y công đức thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì nói. Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo... vì tăng giữ y công đức rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thọ trì như thế. (Người kia đứng khỏi dậy chỗ ngồi lễ chân tăng, ở trước Thượng tọa quỳ chấp tay, phải yết-ma giao y cho).

Đại Đức Tăng xin lắng nghe ! Trụ xứ này tăng được chia y, nên chia y cho hiện tiền tăng. Nếu tăng phải thời mà đến, tăng bằng lòng cho, Tăng giữ y cho Tỳ-kheo... Tỳ-kheo này phải giữ y này, vì tăng thọ làm y công đức, ở trụ xứ này giữ, tác bạch như vậy. Đại Đức Tăng xin lắng nghe. Tăng ở trụ xứ này được chia y, nên chia cho hiện tiền tăng, nay Tăng giữ y này cho Tỳ-kheo... Tỳ-kheo này phải giữ y này vì tăng thọ làm y công đức, ở trụ xứ này giữ. Trưởng lão nào bằng lòng cho tăng giữ y này cho Tỳ-kheo..., Tỳ-kheo này phải giữ y này vì Tăng thọ làm y công đức, giữ ở trụ xứ này thì im lặng. Ai không bằng lòng thì nói, Tăng đã bằng lòng giữ y này cho Tỳ-kheo... Thọ làm y công đức rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thọ trì như thế. Người kia nên

đứng dậy cầm rương y đến trước Thượng tọa quỳ thẳng đội đầu rồi trao cho Thượng tọa. Thượng tọa cũng đội đầu. Như thế ba lần, lại đặt rương trước Thượng tọa. Tay trái bỏ trừ hòa rồi, tay phải cầm y bỏ trong tay trái hai thước cho phép lại lấy một lớp. Như thế bốn lớp đều đặt trong tay trái đến trước Thượng tọa. Thượng tọa thấy đến liền quỳ xuống duỗi tay ra, tay phải người ấy lấy lớp vải trao cho Thượng tọa. Lại đi thu xếp đưa cho Thượng tọa thứ hai. Như thế lại đi hết đệ tử Thượng tọa. Người kia giao phó y xong lại đến phía dưới Thượng tọa thứ hai, tay cầm y miệng nói: y này chúng tăng sẽ thọ làm y công đức. Y này nay chúng tăng thọ làm y công đức. Y này chúng tăng đã thọ làm y công đức (nói ba lần). Các Tỳ-kheo kia nên nói rằng: Người thọ này đã thọ nhận, trong đây tất cả công đức, danh xưng thuộc về tôi. Mỗi người nói như thế xong, đáp nói vậy.

Lúc đứng đây, đến trước Thượng tọa đệ tử tay phải cầm y để trong tay trái. Như thế bốn lần nhiếp lấy xong. Đến trước Thượng tọa thứ năm lại như cách của Thượng tọa đệ nhất. Như thế cho đến hạ tọa xong, trở về đến trước Thượng tọa cầm y hướng về Tăng quỳ xuống bạch: Nay tăng hòa hợp thọ y công đức đã xong.

Nói về tạp tướng xả y, trong luật Tứ Phần chép: Cho bằng tháng tư mùa Đông nên xả. Có hai loại xả:

1. Tỳ-kheo giữ y công đức ra ngoài giới ngủ.
2. Chúng tăng hòa hợp xả.

Lại rộng rõ ra phải tầm mất pháp xả. Nay nói người hòa hợp xả.

Luật nói: Tăng nhóm họp hòa hợp, người chưa thọ giới đã ra, người không đến có thuyết dục, nay tăng hòa hợp để làm gì ?

Đáp: Yết-ma xuất Y công đức.

Đại Đức Tăng xin lắng nghe, hôm nay chúng tăng xuất y công đức. Nếu Tăng phải thời mà đến, tăng bằng lòng cho tăng nay hòa hợp xuất y công đức, tác bạch như thế. Tăng-kỳ nói có nhiều cách xả, đến ngày 15 tháng chạp không xả, đến ngày 16 tự nhiên xả. Các bộ khác có tám loại, mười loại. Mỗi bộ hễ trái với bốn tâm đều thành xả.

Kế nói về năm lợi thông bát. Trong luật nói thọ y này nên cất chứa của cải lâu dài lìa y ngủ, trái thỉnh ăn biệt chúng.

Trước khi ăn, sau khi ăn, đến nhà người, mỗi người tùy tướng nói rõ.

Chứa y lâu, bắt đầu từ sau ngày 16 tháng 7 thọ, đến ngày 15 tháng 12 một lúc thuyết tịnh, ngoài ra có thời phi thời nhiếp nhau, cũng như tùy tướng thuyết Kinh Tư Ích chép: Bồ-tát có bốn pháp, không có điều

gì mà sợ, oai nghi không thay đổi.

1 Mất lợi

2 Tiếng xấu

3 Hủy nhục

4 Khổ não

Được lợi tâm không cống cao, mất lợi tâm không lo mất, trong tám pháp tâm ấy bình đẳng, vì quyết định nói tội phước nghiệp không mất.

Tứ Phần Luật San Phần bổ khuyết hành sự sao quyển thượng hết.

